

Số: /KH-UBND

Trà Bù, ngày 26 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2024 xã Trà Bù

Thực hiện Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 22/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 huyện Trà Bồng, Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024, như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Các văn bản của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số hằng năm;
- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 (*triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022*);
- Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025,

định hướng đến năm 2030 (*triển khai Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020*);

- Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương (*triển khai Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020*);

- Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 17/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025”;

- Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (*triển khai Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021*);

- Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (*triển khai Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022*).

- Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 20/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 tỉnh Quảng Ngãi;

- Kế hoạch số 144-KH/HU ngày 25/10/2023 của Huyện ủy Trà Bồng về việc Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về chuyển đổi số trên địa bàn huyện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Trà Bồng.

- Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND huyện về việc thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Trà Bồng;

- Quyết định số 97/QĐ-BCĐ ngày 10/10/2022 của Trưởng Ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện về việc Ban hành quy chế hoạt động Ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện

II. KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng, hình thành hạ tầng, nguồn nhân lực đầy đủ đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của xã. Phổ cập kiến thức chuyển đổi số cho người dân, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của chính quyền các cấp. Nâng cao năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn xã, góp phần đưa xã nằm trong nhóm có chỉ số cao về Chuyển đổi số; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân trên địa bàn xã.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động các cơ quan nhà nước

- 95% hồ sơ công việc cấp xã; 90% trở lên hồ sơ công việc xã, được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 75% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị được tiếp nhận, xử lý theo cơ chế một cửa điện tử liên thông; phần đầu 100% được cung cấp, tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4;

- Tăng cường phát triển, tích hợp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của huyện; nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành của UBND xã thúc đẩy cải cách hành chính và triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin;

- 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp;

- 100% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

- 100% cán bộ, công chức thực hiện có hiệu quả những phần mềm đã được đưa vào ứng dụng trong các cơ quan nhà nước như phần mềm: Một cửa điện tử liên thông, phần mềm quản lý văn bản và điều hành iOffice, phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức, quản lý hộ tịch, hộ khẩu, phần mềm quản lý tài chính...;

- 100% công chức, viên chức, người lao động được gắn định danh số;

- 100% các bộ phận chuyên môn thực hiện số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,... tạo nền tảng phát triển chính quyền số của xã; từng bước mở dữ liệu của xã để cung cấp dịch vụ công kịp thời, phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

b. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử là trên 50%;

- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh thực hiện cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền điện tử đạt trên 70% ;

- 70% các trường học sử dụng nền tảng số trong công tác giảng dạy và hoạt động quản lý;

1.3. Bảo đảm an toàn thông tin

- 100% người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin;

- Phần đầu 100% cán bộ, công chức được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin;
- 90% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

2. Nhiệm vụ

2.1. Xây dựng hạ tầng chuyên đổi số

a. Phát triển chính quyền số

- Xây dựng, phát triển, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị hợp trực tuyến nâng cao chất lượng công tác hợp, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến;

- Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả hồ sơ ở xã;

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số ở xã;

b. Phát triển xã hội số

Xây dựng môi trường số an toàn và tin cậy cho cộng đồng. Xây dựng nền tảng cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân; từng bước hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số;

2.2. Phát triển nguồn nhân lực

Tổ chức và hợp tác tổ chức bằng nhiều hình thức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho lãnh đạo các cấp, các ngành về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo chuyển đổi số, trên môi trường số; kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của huyện cho cán bộ, công chức, trong xã. Xây dựng chương trình, tài liệu phổ biến kiến thức rộng rãi trong Nhân dân về kỹ năng sử dụng CNTT, các hệ thống ứng dụng của cơ quan trong giải quyết thủ tục hành chính, kiến thức cơ bản về chuyển đổi số. Đẩy mạnh phong trào tự học tập, tuyên truyền, chủ động nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức các kiến thức về CNTT, ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thực thi công vụ. Đăng ký cán bộ, công chức, tham dự đầy đủ các chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về CNTT, chuyển đổi số.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, công chức và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng và hội nhập

quốc tế; đề cao trách nhiệm, hành động của từng cán bộ, đảng viên đối với ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính quyền điện tử.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về phát triển, ứng dụng CNTT; phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về an toàn thông tin trong cán bộ, công chức và trong cộng đồng, xã hội

2. Phát triển các mô hình liên kết giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Đẩy mạnh việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.

3. Giải pháp môi trường chính sách

- Quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản về chuyển đổi số, tăng cường công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin;

- Xây dựng, triển khai phân loại về cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống công nghệ thông tin của cơ quan nhằm đảm bảo đầu tư, thực hiện tốt các quy định về an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan;

- Gắn kết vai trò, trách nhiệm chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính xã đối với nhiệm vụ chuyển đổi số trong mọi hoạt động hành chính của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp; đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cấp, ngành về chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành công việc hàng ngày.

4. Giải pháp tài chính

- Ưu tiên nguồn ngân sách của xã cho hoạt động xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số. Phát triển, mở rộng hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của xã. Tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho các tổ công nghệ số cộng đồng;

- Bộ phận chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch, nguồn kinh phí đảm bảo cho việc chuyển đổi số của xã được phù hợp với yêu cầu triển khai nhiệm vụ hàng năm;

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, chuyển giao các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của cơ quan.

5. Giải pháp tổ chức, triển khai

- Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số một cách đồng bộ, thống nhất và hiệu quả trong hoạt động của cơ quan .

- Nâng cấp hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin để triển khai tập trung đồng bộ các ứng dụng;

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong việc phát triển chính quyền số, xã hội số, kinh tế số; xây dựng, phê duyệt ban hành và tổ

chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số hàng năm cho cơ quan, đơn vị mình;

- Ưu tiên tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin trong các bộ phận.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số; tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng, chuyển đổi số trên địa bàn xã.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, xây dựng và hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, hợp tác quốc tế, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình này do cơ quan chủ trì thực hiện.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(có danh mục nhiệm vụ, dự án kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ phận Văn hóa – Xã hội xã

- Phối hợp các đơn vị liên quan tăng cường cập nhật tin, bài, “Chuyển đổi số” trên trang thông tin điện tử xã nhằm nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và các ứng dụng dịch vụ thông minh đến với người dân.

- Tham mưu UBND xã xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong quá trình thực hiện chương trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số.

2. Bộ phận Văn phòng – Thống kê xã

- Tham mưu UBND xã chỉ đạo tăng cường việc triển khai thực hiện cơ chế chuyển đổi việc tiếp nhận hồ sơ trực tiếp sang tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa xã. Phối hợp Bưu điện xã triển khai dịch vụ bưu chính công ích trong quá trình tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính một cách nghiêm túc và có hiệu quả.

- Phối hợp các phòng chuyên môn rà soát, lựa chọn các thủ tục hành chính phù hợp để tham mưu UBND xã đề xuất UBND tỉnh công bố dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với các thủ tục hành chính đảm bảo chỉ tiêu theo lộ trình chung của tỉnh đề ra.

- Trực tiếp hỗ trợ triển khai và hỗ trợ kỹ thuật vận hành Bộ phận Tiếp nhận Trả kết quả xã.

- Theo dõi trên phần mềm Quản lý và điều hành văn bản việc gửi nhận văn bản tích hợp chữ ký số của xã.

- Tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, tại Bộ phận một cửa xã.

3. Bộ phận Tài chính – Kế toán xã

Tham mưu Chủ tịch xã bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm cho chuyển đổi số để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch từ nguồn kinh phí được giao (*ưu tiên bố trí ngân sách để triển khai các ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số...*)

4. Bộ phận Tư pháp - Hộ tịch xã

Chấn chỉnh, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ; nghiêm túc khắc phục những hạn chế, yếu kém trong triển khai dịch vụ công trực tuyến trong thời gian qua; tích cực hướng dẫn, phục vụ tốt và kịp thời cho người dân, doanh nghiệp trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và tuyên truyền chính sách giảm 50% phí, lệ phí khi nộp hồ sơ trực tuyến theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh.

5. Đoàn thanh niên Cộng sản HCM xã

Chủ động phổ biến kiến thức chuyển đổi số cho thanh niên, lấy thanh niên là lực lượng nòng cốt để lan tỏa, hỗ trợ người dân chuyển đổi số. Giúp thanh niên lập nghiệp gắn với chuyển đổi số

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các Tổ chức chính trị - xã hội xã.

Xây dựng kế hoạch phù hợp tham gia tuyên truyền sâu rộng về Chương trình Chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, đoàn viên, người lao động và Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số góp phần hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Trà Bùi. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã (qua Văn hóa- Xã hội xã) để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa – Thông tin huyện; (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT. UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Ba

PHỤ LỤC

DANH MỤC NỘI DUNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ HƯỚNG ĐẾN CHÍNH QUYỀN SỐ, KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ XÃ TRÀ BÙI NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2024 của UBND xã Trà Bùi)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Diễn giải	Kinh phí và nguồn vốn		Thời gian thực hiện
				Kinh phí	Nguồn vốn	
I	Nhóm phát triển chính quyền số					
1	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	UBND xã	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, tại Bộ phận một cửa xã		NSX	2024
II	Nhóm phát triển kinh tế số, xã hội số					
1	Triển khai hướng dẫn, cập nhật thông tin dịch vụ công, chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp. Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về công nghệ số, chuyển đổi số,...	UBND xã	Triển khai các hoạt động về tuyên truyền hướng dẫn, cập nhật thông tin cho người dân về sử dụng dịch vụ công. Phổ biến kiến thức chung về xây dựng lộ trình và thực hiện chuyển đổi, Truyền tải các thông điệp thiết thực, gần gũi về chuyển đổi số, những lợi ích chuyển đổi số mang lại cho người dân. Hướng dẫn, hỏi đáp về sử dụng các ứng dụng công nghệ thông minh, công nghệ số, nền tảng số, thương mại điện tử, dịch vụ hành chính công.		NSX	2024
2	Truyền thông chuyển đổi số	UBND xã	Triển khai các hoạt động về tuyên truyền hướng dẫn, cập nhật thông tin cho người dân về sử dụng dịch vụ công, cuộc cách mạng chuyển đổi số quốc gia.		NSX	2024
III	Đảm bảo an toàn, an ninh mạng					
1	Thực hiện công tác đánh giá và đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các ban ngành, hội đoàn thể xã	UBND xã	Xây dựng, hoàn thiện đảm bảo đạt mức độ an toàn thông tin cấp độ 2 theo khuyến cáo của Sở TT&TT		NSX	2024
IV	Nhóm chuyển đổi nhận thức					
1	Cập nhật kiến thức, công nghệ cho các cán bộ chuyên trách, công chức,	UBND xã	Tổ chức các hội nghị về “Chính quyền điện tử và chuyển đổi số.		NSX	2024